

Số: 02/2010/QĐ-HĐQT

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI BẢO HIỂM QUỐC GIA VIỆT NAM KỲ HỌP LẦN THỨ XVII - NHIỆM KỲ I

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Kinh doanh Bảo hiểm và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 28GP/KDBH ngày 15/11/2004, Giấy phép điều chỉnh số 28/GPĐC1/KDBH ngày 10/12/2007 và Giấy phép điều chỉnh số 28/GPĐC2/KDBH ngày 18/2/2008 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam;
- Căn cứ kết quả thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị lần thứ 17, nhiệm kỳ I ngày 26/2/2010;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2009 và kế hoạch kinh doanh 2010:

1.1 Báo cáo kết quả kinh doanh 2009: một số chỉ tiêu chính:

- Doanh thu phí nhận TBH: 1.114.374.317.574 VND;
- Doanh thu hoạt động tài chính: 224.569.980.205 VND;
- Lợi nhuận trước thuế: 232.793.330.742 VND;

Mức độ hoàn thành kế hoạch lợi tức: HĐQT phê duyệt kế hoạch lợi tức 2009: 210 tỷ đồng, điều kiện: tỷ lệ chi bồi thường thuộc trách nhiệm giữ lại/phí giữ lại: 50,98%. Tỷ lệ thực tế năm 2009: 53,96 %. Loại trừ ảnh hưởng chỉ tiêu chi bồi thường thuộc trách nhiệm giữ lại tăng đột biến so với kế hoạch, lợi tức thực hiện được xác định: 232,8 tỷ đ + (53,96% - 50,98%) x 338 tỷ đ = 242,8 tỷ đ và bằng 115,64% so với kế hoạch HĐQT phê duyệt.

1.2 Kế hoạch kinh doanh 2010: chi tiết các chỉ tiêu theo tờ trình của Tổng Giám đốc:

- Doanh thu phí nhận TBH: 1.120 tỷ VND
- Doanh thu hoạt động tài chính: 235 tỷ VND
- Lợi nhuận trước thuế: 245 tỷ VND
- Cổ tức: 18%. Dự kiến Đợt 1: Quý 3/2010 - 10%; Đợt 2: Quý 2/2011 - 8%

Chỉ tiêu sử dụng đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch lợi tức 2009: Chỉ tiêu chi bồi thường thuộc trách nhiệm giữ lại (bao gồm chi bồi thường và bổ sung dự phòng bồi thường hạch toán trong kỳ)/ Phí giữ lại: 52,56% - Tương ứng với số tiền dự kiến là 191,406 tỷ đồng.

Chỉ tiêu này làm cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch lợi tức năm 2010 và quyết toán các chỉ tiêu đã giao có điều kiện gắn liền với mức độ hoàn thành kế hoạch lợi tức. Trường hợp Tổng Công ty không hoàn thành kế hoạch lợi tức theo kết quả đánh giá mức độ hoàn thành sau khi

đã loại trừ ảnh hưởng của chỉ tiêu này, các quỹ được giao gắn liền với điều kiện hoàn thành kế hoạch lợi tức cũng phải giảm trừ theo tỷ lệ tương ứng với mức độ không hoàn thành kế hoạch lợi tức.

Điều 2: Phê duyệt phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế và tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2009, thù lao HĐQT, BKS, thư ký giúp việc năm 2009 như sau:

2.1. Các chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện:

- Lợi nhuận chưa phân phối kỳ trước chuyển sang năm 2009: 21.447.102.642 VND
Trong đó : + Lợi tức được phân phối: 13.013.960.838 VND
+ Lợi tức chênh lệch tỷ giá: 8.433.141.804 VND
- Lợi nhuận thực hiện năm 2009:
+ Lợi nhuận trước thuế (LNTT): 232.793.330.742 VND
+ Lợi nhuận sau thuế (LNST): 194.799.338.731 VND
- Tổng số lợi tức sau thuế lũy kế: 216.246.441.373 VND
Trong đó : + Lợi tức được phân phối: 207.813.299.569 VND
+ Lợi tức chênh lệch tỷ giá: 8.433.141.804 VND

2.2. Phương án sử dụng lợi tức sau thuế trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn:

- Trích lập Quỹ dự phòng tài chính 10% LNST: 19.479.933.873VND
- Trích lập quỹ dự trữ bắt buộc 5% LNST: 9.739.966.937VND
- Trích lập Quỹ phát triển kinh doanh 2%LNST: 3.895.986.775VND
- Tạm ứng cổ tức 2009 đợt 1(10%): 67.218.440.000 VND
- Tỷ lệ chi cổ tức 2009 đợt 2 (8%): 53.774.752.000 VND (bằng tiền mặt)
- Quỹ khen thưởng đối tượng ngoài Tổng Công ty (0,6% LTTT): 1.397.000.000 VND
- Quỹ khen thưởng của Tổng Giám đốc (10% tháng lương): 147.434.297 VND
- Quỹ Phúc lợi Tổng Công ty (01 tháng lương thực hiện): 1.474.342.971VND
- Thưởng HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban TGD, KTT (0,25% LTTT): 582.000.000VND
- Lợi nhuận còn lại: 58.536.584.520 VND
Trong đó : + Lợi nhuận được phân phối: 50.103.442.716 VND
+ Lợi nhuận chênh lệch tỷ giá: 8.433.141.804 VND

*Ghi chú: * Tỷ lệ trích lập các quỹ đã được ĐHĐCĐ phê chuẩn.*

2.3. Phê duyệt thù lao (bao gồm cả thuế) của HĐQT, BKS, tổ thư ký giúp việc năm 2009:

- Thù lao Hội đồng quản trị (0,3%LNTT): 698.379.000 VND
Mức trích tối đa theo NQ ĐHĐCĐ: 698.379.992 VNĐ
- Thù lao Ban kiểm soát (0,15%LNTT): 349.190.000 VND
Mức trích tối đa theo NQ ĐHĐCĐ: 349.189.996 VNĐ
- Thù lao thư ký giúp việc (theo nghị quyết ĐHĐCĐ): 52.800.000 VND

Thông qua và trình ĐHĐCĐ phê chuẩn nội dung: tiền lương và các lợi ích khác của thành viên HĐQT chuyên trách và thành viên BKS chuyên trách (nếu có) giao cho HĐQT quyết định. Các khoản chi phí này không nằm trong định mức chi thù lao HĐQT, BKS đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 08/NQ- ĐHĐCĐ/2008 ngày 28/4/2008. Quy định này được áp dụng từ 01/01/2009 và các năm tiếp theo.

Điều 3: Phê chuẩn phương thức xác định quỹ lương từ năm 2010 và các năm tiếp theo như sau:

3.1 Giao chỉ tiêu Tổng thu - Tổng chi không lương: Chỉ tiêu Tổng thu - Tổng chi không lương hàng năm được xác định và trình HĐQT phê chuẩn cùng với việc phê chuẩn kế hoạch năm. Chỉ tiêu này trong năm 2010 được xác định là: 264 tỷ VND.

3.2 Đối với quỹ lương của cán bộ công nhân viên (không bao gồm thành viên HĐQT chuyên trách, Ban Giám đốc, Kế Toán trưởng):

- Giao đơn giá tiền lương: 50,33 đồng/1.000 đồng Tổng thu - Tổng chi không lương.
- Vượt kế hoạch Tổng thu - Tổng chi không lương: được tính đơn giá 70 đồng/1.000 đồng Tổng Thu-Tổng Chi không lương cho phần (**Tổng thu-Tổng chi không lương**) vượt kế hoạch.
- Giao quỹ tiền lương bổ sung: 01 tháng lương thực hiện.
- Quỹ lương quyết toán bao gồm quỹ lương đơn giá và quỹ lương bổ sung.

3.3 Đối với quỹ lương của Thành viên HĐQT chuyên trách, Thành viên Ban Giám đốc và Kế Toán trưởng:

- Lương cố định: Giữ nguyên thang bậc lương, hệ số lương, mức lương gross, cách thức trả lương cố định, thanh toán lương (thanh toán hàng tháng, tỷ giá áp dụng: tỷ giá bán ra của VCB), xếp lương và chuyển đổi mức lương, nguyên tắc tăng lương và quyết toán quỹ lương đã được phê chuẩn tại các quyết định số 06/NQ-HĐQT/2008 của Hội đồng quản trị.
- Lương bổ sung theo kết quả hoàn thành kế hoạch Tổng thu - Tổng chi không lương được tính như sau:

Năm 2010 :

- + Hoàn thành kế hoạch Tổng thu - Tổng chi không lương: được bổ sung 01 tháng lương thực hiện.
- + Vượt kế hoạch Tổng thu - Tổng chi không lương: được bổ sung quỹ lương bằng 7% phần Tổng thu - Tổng chi không lương vượt kế hoạch.

Phần vượt kế hoạch Tổng thu – Tổng chi không lương năm 2010 được xác định căn cứ vào mức độ hoàn thành kế hoạch Tổng thu - Tổng chi không lương với các tiêu chí xét duyệt mức độ hoàn thành kế hoạch (áp dụng như đối với chỉ tiêu lợi tức) theo quyết định của HĐQT.

Các năm tiếp theo từ năm 2011: quỹ lương bổ sung được tính theo công thức sau :

$$Qbsnn = Qbsnt + (Pnn - Pnt) \times 2\%$$

Trong đó: Qbsnn: Quỹ lương bổ sung năm tài chính hiện tại.

Qbsnt: Quỹ lương bổ sung năm tài chính trước liền kề.

Pnn: Tổng thu - Tổng chi không lương năm tài chính hiện tại.

Pnt: Tổng thu - Tổng chi không lương năm tài chính trước liền kề.

- Quỹ lương quyết toán bao gồm quỹ lương cố định và quỹ lương bổ sung.

Điều 4: Thông qua Báo cáo hợp tác chiến lược giữa VINARE - Swiss Re 2009 và kế hoạch 2010, Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2009 và nhiệm kỳ 2004 - 2009.

Điều 5: Thông qua về mặt nguyên tắc các nội dung của Đề án chiến lược 2010 - 2015. Các thành viên HĐQT tiếp tục cho ý kiến đóng góp bằng văn bản trước ngày 15/3. Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT hoàn chỉnh Đề án chiến lược trên cơ sở các ý kiến đóng góp của các thành viên HĐQT, phê chuẩn và trình ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 6: Nhất trí và trình đại hội đồng cổ đông thông qua đề xuất của Ban kiểm soát: Thông qua danh sách các công ty các công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn sử dụng kiểm toán năm 2010. Bao gồm các công ty sau :

1. Công ty Dịch vụ Tư vấn Tài chính kế toán và kiểm toán. (AASC)
2. Công ty TNHH KPMG Việt nam
3. Công ty TNHH Deloitte
4. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E & Y)
5. Công ty Pricewaterhouse Coopers (PWC)

Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định lựa chọn 01 công ty kiểm toán độc lập trong danh sách đã phê duyệt để sử dụng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2010 trên cơ sở đề xuất của Tổng giám đốc.

Điều 7:

7.1 Nhất trí thông qua đề xuất của Swiss Re: ông Martyn Parker làm thành viên HĐQT thay thế cho ông Martin Zingg.

7.2. Cơ cấu nhân sự của HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2010 - 2014:

a. Hội đồng quản trị:

- Số lượng thành viên HĐQT: 7 người.
- Tiêu chuẩn: các tiêu chuẩn theo các quy định của pháp luật và điều lệ tổ chức và hoạt động của VNR. Là cổ đông/đại diện cổ đông có quan hệ hợp tác mật thiết, thúc đẩy hoạt động kinh doanh đối với VINARE.
- Đề xuất nhân sự của HĐQT:
 - + Cổ đông SCIC: 03 người
 - + Cổ đông Swiss Re: 01 người
 - + Cổ đông Bảo Việt: 01 người
 - + Cổ đông Bảo Minh: 01 người
 - + Cổ đông PJICO: 01 người. HĐQT gửi thư mời PJICO giới thiệu nhân sự tham gia ứng cử

b. Ban kiểm soát:

- Số lượng thành viên BKS: 5 người.
- Tiêu chuẩn: các tiêu chuẩn theo các quy định của pháp luật và điều lệ tổ chức và hoạt động của VNR. Là cổ đông/đại diện cổ đông có quan hệ hợp tác mật thiết, thúc đẩy hoạt động kinh doanh đối với VINARE.
- Đề xuất nhân sự của HĐQT:
 - + Cổ đông PTI: 01 người
 - + Cổ đông UIC: 01 người
 - + Cổ đông Swiss Re: 01 người
 - + Cổ đông BIC: 01 người

+ Cổ đông SVI: 01 người

Điều 8: Thông qua chương trình, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ V:

- Thời gian dự kiến: 29/4/2010
- Nội dung:
 - + Báo cáo kết quả kinh doanh 2009 và kế hoạch kinh doanh 2010
 - + Tờ trình xin phê chuẩn phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế, tỷ lệ chi trả cổ tức đợt 2/2009 và cả năm 2009, thù lao HĐQT, BKS, thư ký giúp việc năm 2009
 - + Báo cáo của HĐQT năm 2009 và nhiệm kỳ 2004 - 2009
 - + Báo cáo của BKS năm 2009 và nhiệm kỳ 2004 - 2009
 - + Đề án chiến lược 2010 - 2015 và đến 2020
 - + Bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2010 - 2014
 - + Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán cho năm 2010
 - + Các vấn đề phát sinh khác

Điều 9: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổng Giám đốc Tổng công ty và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, BGĐ
- Lưu: Thư ký HĐQT, TH, ĐT

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trịnh Quang Tuyền